

## THÔNG BÁO

### Về việc thu học phí, kinh phí đào tạo Đại học năm học 2020 - 2021

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về việc Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Quyết định số 2026/QĐ-ĐHYHN ngày 25 tháng 06 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Hà Nội về việc Ban hành mức thu học phí, kinh phí đào tạo hệ Đại học và Sau đại học của Trường Đại học Y Hà Nội năm học 2020-2021;

#### 1. Mức thu học phí, kinh phí đào tạo theo niên chế năm học 2020-2021

##### 1.1. Học phí:

a. Hệ Đại học chính quy các chuyên ngành (không bao gồm chuyên ngành điều dưỡng chương trình tiên tiến):

1.430.000đ/tháng/sinhviên

b. Đại học chính quy chuyên ngành điều dưỡng chương trình tiên tiến:

- Khóa 2020 - 2021 (Y1):	3.146.000đ/tháng/sinhviên
- Khóa 2019 - 2023 (Y2):	3.146.000đ/tháng/sinhviên
- Khóa 2018 - 2022 (Y3):	3.146.000đ/tháng/sinhviên
- Khóa 2017 - 2021 (Y4):	3.146.000đ/tháng/sinhviên
- Khóa 2016 - 2020 (Y5):	3.146.000đ/tháng/sinhviên

##### 1.2. Kinh phí đào tạo: Hệ đào tạo cử nhân vừa làm vừa học

- Cử nhân điều dưỡng vừa làm vừa học học trong giờ hành chính:  
2.750.000đ/tháng/sinh viên.

- Cử nhân điều dưỡng vừa làm vừa học học ngoài giờ hành chính:  
3.465.000đ/tháng/sinh viên.

## 2. Mức thu học phí theo tín chỉ năm học 2020-2021 – Hệ đào tạo đại học

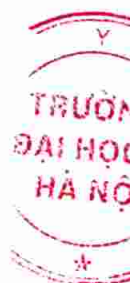
Đơn vị tính: Đồng/ tín chỉ/ sinh viên

Chuyên ngành	Khóa					
	2020-2026	2019-2025	2018-2024	2017-2023	2016-2022	2015-2021
	Y1	Y2	Y3	Y4	Y5	Y6
<b>BSĐK/BSYK</b>	387.000	387.000	341.000	349.000	377.000	377.000
<b>BSYHCT</b>	387.000	387.000	341.000	333.000	367.000	398.000
<b>CNXNYH</b>	349.000	349.000	387.000	349.000		
<b>CNĐD</b>	387.000	398.000	387.000	367.000		
<b>CNKXNK</b>	358.000	367.000	358.000	398.000		
<b>BSRHM</b>	387.000	387.000	349.000	358.000	377.000	377.000
<b>BSYHDP</b>	387.000	387.000	358.000	387.000	341.000	434.000
<b>CNDD</b>	409.000	358.000	387.000	434.000		
<b>CNYTCC</b>	398.000	409.000	367.000	349.000		
<b>CTTT Khóa 2016</b>	715.000	700.000	768.000	851.000	984.000	
<b>CTTT Khóa 2017</b>	669.000	788.000	768.000	851.000	984.000	
<b>CN CTTT từ Khóa 2018</b>	684.000	768.000	768.000	851.000	984.000	

## 3. Số phải thu học phí và kinh phí đào tạo năm học 2020-2021

Đơn vị: Đồng/5tháng/1kỳ/ sinh viên

STT	Hệ đào tạo	Học phí phải thu kỳ 2	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Hệ Đại học chính quy các chuyên ngành (không bao gồm chuyên ngành điều dưỡng chương trình tiên tiến)</b>		
1	Khóa 2020 - 2026 (Y1)	7.150.000	
2	Khóa 2019 - 2025 (Y2)	7.150.000	
3	Khóa 2018 - 2024 (Y3)	7.150.000	



4	Khóa 2017 - 2023 (Y4)	7.150.000	
5	Khóa 2016 - 2022 (Y5)	7.150.000	
6	Khóa 2015 - 2021 (Y6)	7.150.000	
<b>II</b>	<b>Đại học chính quy chuyên ngành điều dưỡng chương trình tiên tiến</b>		
1	Khóa 2020 - 2024 (Y1)	15.730.000	
2	Khóa 2019 - 2023 (Y2)	15.730.000	
3	Khóa 2018 - 2022 (Y3)	15.730.000	
4	Khóa 2017 - 2021 (Y4)	15.730.000	
<b>IV</b>	<b>Hệ đào tạo cử nhân điều dưỡng vừa làm vừa học</b>		
1	Cử nhân điều dưỡng vừa làm vừa học trong giờ hành chính	13.750.000	
2	Cử nhân điều dưỡng vừa làm vừa học ngoài giờ hành chính	17.325.000	

#### 4. Thời gian thu học phí:

Thu học phí học kỳ 2 từ ngày 22/02/2021 đến ngày 31/03/2021.

#### 5. Hình thức thu học phí:

- Thu qua ngân hàng (Vietcombank). Lưu ý: các em sinh viên khi nộp tiền vào tài khoản ngoài số tiền phải đóng như trên, nộp thêm 50.000 đồng để đảm bảo số dư tài khoản tối thiểu, ngân hàng mới thu được số tiền phải nộp.
- Thu qua quét QR code tại trang <http://tckt.hmu.edu.vn/> (Đăng nhập bằng Mã SV đã được cấp, mật khẩu mặc định ngày sinh của SV)

Đề nghị các em sinh viên nghiêm túc thực hiện thông báo này./.

**Nơi nhận:**

**Nơi nhận:**

- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Phó Hiệu trưởng phụ trách KT (để chỉ đạo thực hiện);
- Các phòng: CT HVSV&QLKTX, QLĐTĐH;
- Lưu: VT, TCKT.

KT. HIỆU TRƯỞNG *ho*  
 PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
  
 TRƯỜNG  
 ĐẠI HỌC Y  
 HÀ NỘI  
 ☆ Phạm Xuân Thắng